**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**

**TỔ NGỮ VĂN**

**NGỮ VĂN 8**

**MÔN NGỮ VĂN KHỐI 8**

**BÀI 8: CÁNH CỬA MỞ RA THẾ GIỚI**

**(Văn bản thông tin )**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**TÌNH YÊU SÁCH**

**(Trần Hoài Dương)**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.**

**1. Đọc văn bản**

**2. Tìm hiểu chung**

- **Tác giả**: Trần Hoài Dương

-**Xuất xứ**: Trích từ truyện dài “*Miền xanh thẳm”*

**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**

1. **Tình yêu sách của nhân vật tôi và sự giúp sức của cô Uyên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tình yêu sách của tôi** | **Sự giúp sức của cô Uyên** |
| **Chi tiết** | -Hớn hở chạy tới xem thư viện.  -chiều nào cũng ngồi hành lang đọc ké sách của anh chị.  -giúp cô thủ thư mọi công việc.  -thấy sách mới phấn khích, đọc ngấu nghiến.  - luôn mong có thêm sách để đọc. | -cho làm thẻ dù chưa đủ tuổi.  -cho phép đi mua sách.  - cho mang sách về nhà đọc |

🡪Nhân vật tôi: Niềm đam mê đọc sách bất tận, luôn tìm mọi cách để được đọc sách; khả năng tưởng tượng phong phú, sự say mê với sách của nhân vật “tôi”.

🡪Cô Uyên: hiểu chuyện, tạo điều kiện góp phần nuôi dưỡng tình yêu sách cho nhân vật tôi.

**2. Thông điệp của văn bản**

- Sách mang đến cho chúng ta tri thức và bồi dưỡng tâm hồn.

- Cần nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách.

- Luôn tạo mọi điều kiện để các bạn nhỏ được làm quen và đọc sách mỗi ngày.

**III. TỔNG KẾT**

1. **Nội dung:** Văn bản là lời tự thuật của “nhân vật tôi” về niềm say mê đọc sách.
2. **Nghệ thuật:** Lập luận chặt chẽ, các câu chuyện đan xen lồng ghép, các dẫn chứng đắt giá góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm.

**…………………………………………………………………………..**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**(THÀNH PHẦN BIỆT LẬP TRONG CÂU:**

**ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG)**

**I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT.**

**1. Thành phần biệt lập:**

là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu.

**2. Các thành phần biệt lập và chức năng** :

*-Thành phần phụ chú* được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.

-*Thành phần gọi - đáp* được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp.

-*Thành phần tình thái* được dùng để diễn tả thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT.**

**Bài tập 1:**

a) Thành phần biệt lập: hình như-  thành phần tình thái

-> Thể hiện cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Đây là tổ hợp biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì trực tiếp cảm thấy được

b) Thành phần biệt lập: Bác tài ơi -  thành phần gọi đáp

-> Chức năng: dùng để gọi - đáp, tạo lập mối quan hệ giao tiếp.

c) Thành phần biệt lập: ôi - thành phần cảm thán

-> Chức năng: thể hiện cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (biểu lộ sự xúc động mạnh mẽ trước điều bất ngờ).

**Bài tập 2:**

2.Cho biết thành phần phụ chú trong mỗi trường hợp sau bổ sung thông tin :

a. Thành phần phụ chú: - đich thị Bọ Dừa, bổ sung tên ông khách là Bọ Dừa

-> Chức năng: bổ sung thông tin cho “ông khách” (thông tin về tên của “ông khách” với lời khẳng định về độ chính xác của thông tin).

-> *Thành phần phụ chú:* cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai

Chức năng: bổ sung thông tin cho toàn câu (việc ông khách - Bọ Dừa ngủ lại dưới vòm lá trúc là suy đoán của cụ giáo thông thái và những suy đoán của cụ giáo chẳng bao giờ sai).

b. Thành phần phụ chú: - vượt khỏi giới hạn không gian và thời gian,

-> Chức năng: bổ sung thông tin cho nội dung “sống mãi trong lòng người đọc”, làm rõ thêm thông tin về sức sống của truyện ngắn *Chiếc lá cuối cùng*

c. Thành phần phụ chú - gọt thủy tiên -> Chức năng: bổ sung thông tin về tên của “một trong những quy trình then chốt” khi gọt tỉa củ thuỷ tiên là “gọt thuỷ tiên”.

d. Thành phần phụ chú là - gọi là tâm điểm,

-> Chức năng: bổ sung thông tin về tên gọi của “một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu”.

**Bài tập 3:**

Dựa vào thành phần gọi - đáp trong các trường hợp bên dưới, hãy cho biết tính chất mối quan hệ giữa người nói và người nghe

a. thành phần gọi - đáp: Dạ,

-> Mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em

b. thành phần gọi - đáp: Ừ,

-> Mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em

**Bài tập 4:**

4 So sánh hai câu sau và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa chúng:

Gợi ý: Chỉ ra thành phần tạo nên sự khác nhau về nghĩa giữa hai câu (a) và (b).

-Xác định tên gọi và chức năng của thành phần ấy trong câu.

-Xác định sự khác nhau về ý nghĩa giữa hai câu (a) và (b) do thành phần ấy tạo ra.

a. Chắc chắn - là trời sẽ đổ mưa

b. Có lẽ - có thể mưa hoặc không mưa

*-> Chắc chắn* khẳng định dứt khoát là như thế, thể hiện mức độ tin cậy cao về sự việc được đề cập đến trong câu.

*-> Có lẽ:* biểu thị ý phỏng đoán hoặc khẳng định một cách dè dặt về điều nghĩ rằng có thể là như thế, thể hiện mức độ tin cậy thấp về sự việc được đề cập đến trong câu.

**…………………………………………………………………………..**

**Văn bản 4: Đọc mở rộng theo thể loại**

**TỐT-TÔ-CHAN *(TOTTO-CHAN) BÊN CỬA SỔ:*KHI TRẺ CON LỚN LÊN TRONG TÌNH THƯƠNG**

**Theo Phạm Ngọ**

**I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN.**

1. Đọc

2. Phương thức biểu đạt: Thuyết minh kết hợp tự sự

**II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI.**

**1. Những đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách:**

|  |  |
| --- | --- |
| Các đặc điểm | Nội dung |
| Sa pô | Nêu sự phổ biến của tác phẩm qua số lượng phát hành và sự yêu thích của người đọc. |
| Cấu trúc của văn bản | Phần 1: đoạn 1, 2: Giới thiệu tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. |
| Phần 2: đoạn 3->đoạn 8: Tóm tắt nội dung cuốn sách, nêu ấn tượng của người viết về cuốn sách. |
| Phần 3: hai đoạn cuối: Sự phổ biến của cuốn sách trên toàn thế giới và ý kiến của người viết về giá trị của cuốn sách. |
| Yếu tố phi ngôn ngữ | Hình ảnh cuốn sách.  -> Truyền đạt thông điệp của tác phẩm. |
| => đây chính là văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách một sách sinh động, hiệu quả, thu hút người đọc. | |

**2. Cách triển khai thông tin của các đoạn văn**

**-** Phương pháp được sử dụng trong câu cuối đoạn là phối hợp, kết hợp làm rõ cho câu chủ đề ngay đầu đoạn “Từ đấy, hành trình đến trường của Tốt-tô-chan trở thành những ngày tháng thú vị…”.

**3. Ý nghĩa của nhan đề và mục đích của văn bản.**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Ý nghĩa |
| Nhan đề | Tạo ra sự tò mò, hứng thú cho người đọc.  Thể hiện phần nào ý nghĩa của văn bản. |
| Mục đích của văn bản | Tác giả viết VB này nhằm mục đích giới thiệu cuốn sách và lan toả ý nghĩa của phương pháp giáo dục trẻ em rất tiến bộ của thầy hiệu trưởng trường Tô-mô. |

**III. TỔNG KẾT**

**1. Nội dung:**

- Giới thiệu câu chuyện về cô bé Tốt-tô-chan và cách giáo dục ở ngôi trường Tô-mô.

- Ý nghĩa nhân văn trong cách giáo dục của thầy hiệu trưởng và ngôi trường này: giáo dục dựa trên tình yêu thương và tôn trọng trẻ.

**2. Nghệ thuật:**

- Mang các đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.

- Kết hợp các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

- Két hợp giữa phương thức thuyết minh và tự sự.